

## HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG HẠN MỨC

Số : .....  
Ngày ký : .....  
Nơi ký : .....

Chúng tôi, gồm có các bên dưới đây thống nhất ký kết Hợp đồng tín dụng này với các nội dung sau:

- 1. BÊN CẤP TÍN DỤNG** : **NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (CN ... - PGD ...)**  
*(Sau đây gọi tắt là VIETBANK và VIETBANK cũng được hiểu là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín hoặc bất kỳ Đơn vị nào trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín)*
- Địa chỉ : .....  
Điện thoại - Fax : .....  
Đại diện bởi Ông/Bà - Chức vụ : .....  
Theo văn bản ủy quyền (nếu có) : .....
- 2. BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG** :
- Ông/Bà: : .....  
CMND/TCCCD/Hộ chiếu : .....  
Địa chỉ thường trú : .....  
Địa chỉ liên lạc : .....  
Điện thoại : .....  
*[Hoặc]* : .....  
Tên tổ chức : .....  
GCN ĐKDN/ GP hoạt động : .....  
Mã số thuế : .....  
Địa chỉ : .....  
Điện thoại – Fax : .....  
Người đại diện : .....  
Chức vụ : .....  
CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân : .....  
Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) : .....
- 3. BÊN BẢO ĐẢM** :
- Ông/Bà: : .....  
CMND/TCCCD/Hộ chiếu : .....  
Địa chỉ thường trú : .....  
Địa chỉ liên lạc : .....  
Điện thoại : .....  
*[Hoặc]* : .....  
Tên tổ chức : .....

GCN ĐKDN/ GP hoạt động : .....  
 Mã số thuế : .....  
 Địa chỉ : .....  
 Điện thoại – Fax : .....  
 Người đại diện : .....  
 Chức vụ : .....  
 CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân : .....  
 Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) : .....

Các bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng này với các nội dung sau:

- ĐIỀU 1. HẠN MỨC TÍN DỤNG** : .....  
 Bằng chữ: .....  
 Hạn mức này bao gồm cả số dư nợ cấp tín dụng (nếu có) của Bên được cấp tín dụng tại các Hợp đồng ..... sau: .....
- ĐIỀU 2. MỤC ĐÍCH VAY** : .....  
 Bên được cấp tín dụng cam kết sử dụng số tiền được cấp tín dụng đúng mục đích đã thỏa thuận, không sử dụng vào các mục đích khác, mục đích trái pháp luật.
- ĐIỀU 3. LÃI SUẤT (%/năm)** : Lãi suất cho vay được xác định cho từng lần nhận tiền vay theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ (theo mẫu của Vietbank) phù hợp với quy định của pháp luật.  
 (năm = 365 ngày)
- ĐIỀU 4. THỜI HẠN VAY** : Được xác định cụ thể trong từng Giấy nhận nợ. Mỗi Giấy nhận nợ có thể có thời hạn vay khác nhau, được Vietbank xác định tùy thuộc vào chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của Bên được cấp tín dụng và không vượt quá ... tháng hoặc không vượt quá một thời hạn khác do Vietbank xác định trong từng thời kỳ.
- ĐIỀU 5. THỜI HẠN NHẬN TIỀN VAY** : Đến hết ngày: .....  
 (Thời hạn giải ngân)  
 Bên được cấp tín dụng sẽ nhận nợ lần đầu tiên chậm nhất ngày: .....  
 Trong thời hạn nhận tiền vay, Bên được cấp tín dụng được nhận tiền vay nhiều lần nhưng tổng dư nợ vay không được vượt quá Hạn mức tín dụng nêu tại Hợp đồng này.  
 Mỗi lần nhận tiền vay, Bên được cấp tín dụng gửi cho Vietbank Giấy nhận nợ (theo mẫu của Vietbank) kèm theo chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Vietbank.
- ĐIỀU 6. PHƯƠNG THỨC TRẢ NỢ, TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN** : Bên được cấp tín dụng trả hết nợ (bao gồm vốn gốc, lãi và chi phí có liên quan) của từng lần nhận tiền vay theo thời hạn trả nợ được ghi trên từng Giấy nhận nợ tương ứng. Vietbank được quyền ưu tiên thu nợ các Giấy nhận nợ đã quá hạn, đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ và Giấy nhận nợ có ngày đáo hạn đến trước.  
 Trường hợp Bên được cấp tín dụng trả một phần hoặc toàn bộ nợ vay

trước hạn thì phải được Vietbank chấp thuận và Bên được cấp tín dụng phải chịu phí trả nợ trước hạn, mức phí cụ thể được các bên thỏa thuận và ghi tại từng Giấy nhận nợ.

**ĐIỀU 7. PHƯƠNG THỨC TÍNH LÃI**

: Số tiền trả lãi vay được tính theo công thức:  $\sum (\text{Số dư nợ thực tế} \times [\text{nhân}] \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times [\text{nhân}] \text{Lãi suất cho vay})$ : [chia] 365.

Trường hợp Bên được cấp tín dụng trả nợ vay ngay trong ngày nhận nợ, số ngày duy trì số dư thực tế được tính là 01 (một) ngày, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

**ĐIỀU 8. KỲ TRẢ LÃI**

: Ngày ... hàng tháng.

**ĐIỀU 9. PHÍ CAM KẾT RÚT VỐN**

: Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán phí cam kết rút vốn cho Vietbank kể từ thời điểm ký Hợp đồng này cho đến ngày nhận nợ lần đầu.

Mức phí được xác định theo biểu phí do Vietbank quy định và niêm yết công khai tại thời điểm thu phí.

**ĐIỀU 10. BẢO ĐẢM TIỀN VAY**

: .....

**ĐIỀU 11. KHÔNG GIẢI NGÂN /TẠM**

: Khoản 1 Phụ lục về các điều khoản chung đính kèm.

**NGỪNG GIẢI NGÂN, THU HỒI  
NỢ TRƯỚC HẠN**

**ĐIỀU 12. CHI PHÍ LIÊN QUAN**

: Khoản 2 Phụ lục về các điều khoản chung đính kèm.

**ĐIỀU 13. CHUYỂN NHƯỢNG HỢP  
ĐỒNG**

: Khoản 3 Phụ lục về các điều khoản chung đính kèm.

**ĐIỀU 14. THỎA THUẬN KHÁC**

: Khoản 4, Khoản 5 Phụ lục về các điều khoản chung đính kèm.  
.....

**ĐIỀU 15. THU NỢ, CƠ CẤU LẠI THỜI  
HẠN TRẢ NỢ, CHUYỂN NỢ  
QUÁ HẠN**

: a. Khi đến ngày đáo hạn hoặc đến kỳ hạn trả nợ (kể cả trong trường hợp Vietbank thu hồi nợ trước hạn), nếu Bên được cấp tín dụng không trả nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) đầy đủ và kịp thời, Bên được cấp tín dụng đồng ý rằng Vietbank được toàn quyền chủ động trích tài khoản tiền gửi của Bên được cấp tín dụng mở tại Vietbank và/hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác nơi Bên được cấp tín dụng có tiền gửi tự động trích tiền từ tài khoản của Bên được cấp tín dụng thanh toán cho Vietbank (nếu có) để thu nợ mà không cần xác nhận của Bên được cấp tín dụng.

b. Trường hợp Bên được cấp tín dụng không trả nợ đúng hạn thì Vietbank được quyền chuyển nợ quá hạn theo quy định của pháp luật và Vietbank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn. Khi đó, Vietbank sẽ thông báo đến Bên được cấp tín dụng thông qua các hình thức đã thỏa thuận với những nội dung tối thiểu sau: số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn. Đồng thời Vietbank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ vay.

- c. Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi suất nợ quá hạn đối với phần nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo quy định trong Hợp đồng này/Giấy nhận nợ tương ứng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tương ứng với thời gian chậm trả.
- d. Trường hợp chậm trả lãi, Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.
- e. Bằng văn bản này (áp dụng đối với trường hợp loại tiền cho vay không phải là VND), Bên được cấp tín dụng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang khi bị nợ quá hạn (khoản nợ mà một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi đã quá hạn) Vietbank được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự động chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) sang VND với thời điểm, tỷ giá, lãi suất, chi phí chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi do Vietbank quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.
- f. Bên được cấp tín dụng đồng ý rằng việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ do Vietbank quyết định theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vietbank.
- g. Sau khi nhận được thông báo thu hồi nợ trước hạn của Vietbank mà Bên được cấp tín dụng không thanh toán đầy đủ nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và phí có liên quan), Vietbank được quyền áp dụng, thực hiện mọi biện pháp xử lý, thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm và theo quy định pháp luật để thu hồi nợ vay.

**ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- a. Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng thì một trong các bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Vietbank có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Vietbank nêu tại Hợp đồng này hoặc một Tòa án khác theo sự lựa chọn của nguyên đơn để khởi kiện theo quy định của pháp luật.
- b. Trường hợp Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị pháp lý, bản tiếng nước ngoài chỉ có giá trị tham khảo.
- c. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi đã hết thời hạn nhận tiền vay và Bên được cấp tín dụng hoàn trả đầy đủ nợ vay bao gồm nợ gốc, tiền lãi và các chi phí có liên quan khác cho Vietbank (nếu có).

Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm (nếu có) xác nhận rằng đã được cung cấp đầy đủ thông tin, đọc kỹ và đồng ý chịu ràng buộc bởi Hợp đồng, các phụ lục đính kèm Hợp đồng,... Các thỏa thuận, tài liệu này tạo nên một Hợp đồng thống nhất có tính ràng buộc pháp lý giữa Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm với Vietbank.

Các bên đồng ý rằng việc Bên được cấp tín dụng ký nhận nợ và/hoặc Vietbank và Bên được cấp tín dụng thỏa thuận

điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, thay đổi lãi suất, mục đích sử dụng vốn vay và/hoặc các thay đổi khác trong Hợp đồng không bắt buộc phải ký hợp đồng sửa đổi, phụ lục của Hợp đồng này, trừ trường hợp Vietbank có yêu cầu.

Hợp đồng được lập thành ... bản có giá trị như nhau, Vietbank giữ ... bản, Bên được cấp tín dụng giữ ... bản, Bên bảo đảm giữ ... bản.

Bằng việc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) vào phần cuối của Hợp đồng, các bên xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với tất cả các điều khoản của Hợp đồng.

**BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu  
nếu là tổ chức)*

**BÊN BẢO ĐẢM**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là  
tổ chức)*

**VIETBANK**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*